

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỐC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/HS-ST

Ngày: 27 – 7 – 2017

V/v “*Võ Minh P phạm tội Trộm cắp
tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỐC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành;
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh A xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2017/TLST-HS ngày 07/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXX-HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với:

- *Bị cáo:* **Võ Minh P**, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Võ Văn G, sinh năm 1954 và bà Thái Thị N (Đã chết); vợ: Phan Thụy Yến Tr, sinh năm 1982; con: có 02 người con sinh năm 2006 và 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh A xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích;

+ Năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh A xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã được xóa án tích;

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh A xử phạt 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1950 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh A;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1958 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh A;

- *Những người làm chứng:*

Ông Đào Văn T, sinh năm 1959 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã V, huyện Đ, tỉnh A;

Anh Lê Trường H, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện L, tỉnh A;

Chị Phan Thụy Yên Tr, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh A;

Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 6/29/8 Kha Vạn Cân, Khu phố X, phường Đ, quận T, Tp.Hồ Chí Minh;

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Minh P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền trả nợ nên Võ Minh P nảy sinh ý định trộm bò của ông Nguyễn Văn P, ngụ tại Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh A bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Khoảng 21 giờ ngày 08/4/2017, P đến chuồng nuôi dê của mình ở Ấp 2, xã L chuẩn bị 01 xe Cup 50 có kéo theo thùng xe lôi, 01 sợi dây dù dài 04m, 02 đoạn gỗ vuông, 02 miếng ván gỗ để xếp làm đường cho bò lên thùng xe lôi.

Đến khoảng 01 giờ ngày 09/4/2017, P đi bộ đến nhà ông P, thấy người trong nhà đã đi ngủ, P đi đến chuồng bò phía sau nhà và mở cửa chuồng bò, tháo dây cột 01 con bò mẹ màu vàng dẫn ra ngoài, bò con cũng đi theo. P nắm dây vằm dẫn cả hai con bò đi bộ theo đường ruộng khoảng 01km, đến chuồng dê của mình. Tiếp đến, P nắm dây vằm dẫn bò mẹ lên thùng xe lôi, còn bò con tự leo lên xe; P cột dây vằm hai con bò vào đầu thùng xe rồi lấy 01 sợi dây dù dài 5,8m buộc choàng qua lưng hai con bò, mục đích khi vận chuyển bò sẽ đứng yên. Buộc xong, P điều khiển xe Cup 50 kéo chở hai con bò đến khu vườn nhà anh Lê Trường H, ngụ Ấp 3, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh A. P buộc bò vào gốc cây và ngồi giữ bò đến sáng thì vào nhà anh H nói hai con bò mới mua ở huyện Mộc Hóa, gửi vài ngày rồi đem về nuôi. Sau đó, P chạy xe lôi về chuồng dê của mình cất xe, mỗi ngày P đều đến nhà H thăm bò và cho bò uống nước một lần. Đến khoảng 08 giờ ngày 13/4/2017, P điều khiển xe mô tô biển số 62L1-170.18 đến thăm bò và cho bò uống nước thì bị Công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị của 01 con bò cái, loại bò bò, cân nặng 400kg trị giá 33.400.000 đồng; 01 con bò cái, loại bò bò cân nặng 240kg, trị giá 20.040.000 đồng; tổng giá trị của 02 con bò là 53.440.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT ngày 04/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh A đã truy tố bị cáo Võ Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và công bố tại tòa; một mình bị cáo trộm cắp 02 con bò của ông P để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài; bị cáo bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản là không oan sai.

Người bị hại ông Nguyễn Văn P trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh A như sau: Ngày 08/4/2017, như thường lệ, ông dẫn bò đi ăn quanh khu vực gần nhà đến 18 giờ cùng ngày thì dắt bò về và cột hai con bò chung một chuồng; ông dùng 02 khúc gỗ cài cửa chuồng bò và thả lưới chống muỗi cho bò. Khoảng 06 giờ ngày 09/4/2017, ông thức dậy ra chuồng bò dọn dẹp thì phát hiện 02 con bò bị mất nên báo Công an để điều tra. Sau khi có kết quả điều tra, ông đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi trả lại cho ông 02 con bò nên nay về trách nhiệm dân sự, ông không yêu cầu bị cáo P bồi thường; về trách nhiệm hình sự, ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Người có quyền lợi liên quan, bà Nguyễn Thị Kim Th có lời trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra như sau: Bà là vợ của ông P, hai con bò vợ chồng bà mua năm 2016 với giá 53.000.000 đồng, lúc đó con bò mẹ nặng khoảng 400kg và con bò con nặng khoảng 170kg. Sáng ngày 09/4/2017, bà nghe chồng của bà la lên “Mất bò rồi bà ơi!”, bà chạy ra chuồng bò xem thì không thấy hai con bò trong chuồng nên chồng của bà đi trình báo Công an. Trong quá trình điều tra, Công an đã thu hồi và trả lại cho gia đình bà 02 con bò nên bà không yêu cầu P bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự, bà thống nhất lời trình bày của ông P, xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh A giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 thùng xe lôi kích thước 1,6m x 1,25m x 0,4m; tịch thu tiêu hủy 02 miếng ván gỗ được ghép lại từ nhiều miếng ván nhỏ kích thước 1,3m x 1,1m và 2,3m x 0,8m; 02 cây gỗ vuông 06cm x 06cm, chiều dài 2,3m; 02 sợi dây dù màu xanh, có chiều dài 5,8m và 3,4m.

Bị cáo không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm lo cho gia đình, vợ con; bị cáo đã biết lỗi và hứa sửa đổi thành người tốt.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của Viện kiểm sát, của bị cáo,

XÉT THẤY:

Đối chiếu lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ được xét hỏi, thẩm tra công khai, khách quan tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 09/4/2017, bị cáo Võ Minh P lợi dụng lúc gia đình của ông Nguyễn Văn P đang ngủ, đột nhập vào chuồng bò của ông P dắt trộm 02 con bò cái màu vàng, loại bò bò, một con trọng lượng 400kg và 01 con trọng lượng 240kg. Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị của 01 con bò cái, loại bò bò, cân nặng 400kg là 33.400.000 đồng; giá trị của 01 con bò cái, loại bò bò, cân nặng 240kg là 20.040.000 đồng, tổng giá trị 02 con bò 53.440.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh A truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tuyên bố bị cáo Võ Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định về an ninh trật tự trên địa bàn. Xét về nhân thân: Năm 1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh A xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh A xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Năm 2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh A xử phạt 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo có nhân thân xấu; sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không sửa chữa sai lầm để giúp ích cho gia đình và xã hội mà lại thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Xét thấy sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ của bị cáo đang nuôi con nhỏ và đang mang thai; năm 2012, bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh A tặng Giấy khen vì thành tích “*Truy bắt tội phạm*” và được Giám đốc Công an tỉnh A tặng Giấy khen vì “*Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại cơ sở*”; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 46 của Bộ luật hình sự, được hướng dẫn tại điểm b, mục 5 của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP nên cần xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo theo Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Th không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về vật chứng của vụ án: Những công cụ, phương tiện bị cáo P sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông P vào ngày 09/4/2017 gồm có 01 romoóc (thùng xe lôi) kích thước 1,6m x 1,25m x 0,4m; 02 miếng ván gỗ (được ghép lại từ nhiều miếng ván nhỏ) kích thước 1,3m x 1,1m và 2,3m x 0,8m; 02 cây gỗ vuông 06cm x 06cm, chiều dài 2,3m; 02 sợi dây dù màu xanh, có chiều dài 5,8m và 3,4m. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 romoóc (thùng xe lôi) kích thước 1,6m x 1,25m x 0,4m; tịch thu tiêu hủy 02 miếng ván gỗ (được ghép lại từ nhiều miếng ván nhỏ) kích thước 1,3m x 1,1m và 2,3m x 0,8m; 02 cây gỗ vuông 06cm x 06cm, chiều dài 2,3m; 02 sợi dây dù màu xanh, có chiều dài 5,8m và 3,4m. Tất cả vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh A đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2017.

Đối với 01 con bò cái, loại bò bê, màu vàng có trọng lượng 400kg và 01 con bò cái, loại bò bê, màu vàng có trọng lượng 240kg mà bị cáo P trộm của ông P, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh A thu hồi trả lại cho ông P là phù hợp nên không xem xét, không đề cập.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, hiệu SH150i, biển số 62L1-170.18, 04 tấm ván gỗ, mỗi tấm kích thước 1,15m x 13cm của bị cáo P nhưng không liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại là phù hợp nên không xem xét, không đề cập.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, loại xe Cup 50 màu xanh, không số khung, không số máy, không biển kiểm soát, bị cáo P sử dụng để kéo thùng xe lôi chở bò trộm được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định để xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý là phù hợp nên không đề cập.

Về án phí: Bị cáo Võ Minh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Minh P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Minh P 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2017. Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Minh P trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 romoóc (thùng xe lôi) kích thước 1,6m x 1,25m x 0,4m; tịch thu tiêu hủy 02 miếng ván gỗ (được ghép lại từ nhiều miếng ván nhỏ) kích thước 1,3m x 1,1m và 2,3m x 0,8m; 02 cây gỗ vuông 06cm x 06cm, chiều dài 2,3m; 02 sợi dây dù màu xanh, có chiều dài 5,8m và 3,4m; tất cả những vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh A đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2017.

Về án phí: Bị cáo Võ Minh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A;
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HUỲNH HỮU NGHĨA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HUỲNH HỮU NGHĨA